TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Số: 1228 /XMST-KHCL
V/v mời chào giá gói mua sắm: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu (ký hiệu: XMST/2020/SCVKT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 23 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Các nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh rút gọn.

Gói mua sắm: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu (ký hiệu: XMST/2020/SCVKT)

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu chào giá gói mua sắm: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu (ký hiệu: XMST/2020/SCVKT) *(chi tiết yêu cầu trong thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn gửi kèm).*

Được biết quý Công ty là đơn vị có đủ năng lực thực hiện phần việc. Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao trân trọng mời Quý Công ty xem xét và gửi thư chào giá theo nội dung yêu cầu tại thư mời chào giá.

Thời điểm hết hạn nộp thư báo giá: **Hồi 10h00', ngày 30/12/2020.**

Thư báo giá sẽ được mở công khai vào: **Hồi 10h15', ngày 30/12/2020.**

Các văn bản hướng dẫn liên quan đến thư chào giá đã được Công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao đăng trên Website địa chỉ (https://www.ximangsongthao.com.vn) mục mua sắm.

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao sẽ tạo điều kiện cho đơn vị thực hiện khảo sát hiện trường trong thời gian lập báo giá. Điện thoại liên hệ Mr Chương: 0978.114.816.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- KHCL;
- Lưu: VT, KHCL.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2600279082 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO - H. THANH BA - T. PHÚ THỌ

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN

Tên gói mua sắm: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu

Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Phú Thọ, tháng 11/2020

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO
----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN

Ký hiệu gói mua sắm:	XMST/2020/SCVKT
Tên gói mua sắm:	Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu
Phương án mua sắm:	Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu.

PHÒNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Trưởng Phòng

Bùi Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO
KT/ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2600279082 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO H. THANH BA - T. PHÚ THỌ

Nguyễn Anh Tuấn

Chương I. YÊU CẦU NỘP THƯ CHÀO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

2. Bên mời chào giá mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh rút gọn (nộp thư chào giá) gói mua sắm: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu (ký hiệu: XMST/2020/SCVKT) Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm được quy định tại Chương II của Thư mời chào giá này.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong tham gia chào giá: Nhà cung cấp nộp Thư chào giá phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và các nhà cung cấp khác cùng tham dự chào giá gói mua sắm này.

Mục 3. Đơn chào giá, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào giá và biểu giá theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột "đơn giá " và cột "thành tiền" của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần thư chào giá

Thư chào giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Biểu giá theo Mẫu số 02, 03 Chương III;

3. Bản cam kết về năng lực, kinh nghiệm theo Mẫu số 04 Chương III;

4. Dự thảo hợp đồng theo nội dung Chương IV;

5. Các tài liệu khác có liên quan;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của thư chào giá

Thời gian có hiệu lực của thư chào giá là **40 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá**. Thư chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá thư chào giá

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi Thư chào giá theo đường bưu điện đến địa chỉ của Bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp thư chào giá là: **hồi 10giờ 00' ngày 30 tháng 12 năm 2020.**

Địa chỉ tiếp nhận Thư chào giá: Phòng Kế hoạch chiến lược - Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao – Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Liên hệ: Mr Chương SĐT: 0978.114.816).

Trường hợp Nhà cung cấp không niêm phong, không ghi rõ tên gói mua sắm, tên Nhà cung cấp, tên bên mời chào giá và thời điểm mở thư chào giá theo quy định hoặc không ghi địa chỉ nhận Thư chào giá dẫn đến Thư chào giá của Nhà cung cấp không được bảo mật thông tin, hoặc không được tiếp nhận và mở thư chào giá đúng thời gian quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà cung cấp thì Bên mời chào giá hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm với Nhà cung cấp.

2. Bên mời cung cấp sẽ tiếp nhận Thư chào giá của tất cả nhà cung cấp nộp Thư chào giá trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá, kể cả trường hợp nhà cung cấp chưa nhận Thư mời chào giá cạnh tranh trực tiếp từ bên mời chào giá. Trường hợp nhà cung cấp nộp Thư chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh thì Thư chào giá bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Thư chào giá của Nhà cung cấp được để trong phong bì dán kín, có niêm phong. Số lượng Thư chào giá gồm 03 bộ: 01 bộ gốc và 02 bộ sao y.

4. Mở Thư chào giá: Thư chào giá của các Nhà cung cấp sẽ được Tổ xét giá mở công khai vào hồi **10h 15' ngày 30 tháng 12 năm 2020** tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

1. Nhà cung cấp phải nộp thư chào giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Kế hoạch chiến lược – Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Địa chỉ: khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Liên hệ: Mr Chương –Phòng Kế hoạch chiến lược (SĐT: 0978.114.816).

Thư chào giá của Nhà cung cấp phải được gửi đến Bên mời chào giá không muộn **thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá (quy định tại văn bản mời chào giá)**. Thư chào giá được gửi đến Bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá sẽ không được xem xét, đánh giá.

2. Thư chào giá của Nhà cung cấp được để trong phong bì dán kín, có niêm phong. Số lượng Thư chào giá gồm 03 bộ: **01 bộ gốc và 02 bộ chụp**.

3. Mở Thư chào giá: Thư chào giá của các Nhà cung cấp sẽ được mở công khai vào thời điểm **quy định tại văn bản mời chào giá** tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị lựa chọn cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Thư chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất và không vượt giá trị gói mua sắm được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá gói mua sắm theo đường bưu điện, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng cung cấp gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 03 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ

I. Phạm vi, yêu cầu của gói mua sắm:

Mục 1. Giới thiệu về gói mua sắm

1. Tên phần việc: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu.

2. Tên gói mua sắm: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu (ký hiệu: XMST/2020/SCVKT).

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

4. Nguồn vốn: Chi phí SXKD năm 2020.

5. Thời gian hợp đồng: 40 ngày

6. Địa điểm thực hiện: Khu 9, xã Ninh Dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Mục 2. Yêu cầu về tiến độ

Triển khai thực hiện phần việc: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu (ký hiệu: XMST/2020/SCVKT) trong **thời gian 40 ngày**.

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

Nhà cung cấp phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật theo các yêu cầu kỹ thuật xây dựng hiện hành và bản vẽ phương án kỹ thuật được duyệt.

Nhà cung cấp phải thuyết minh các công việc cần thiết trong quá trình xây dựng thực hiện gói mua sắm theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu, thử nghiệm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng.

Mục 4. Yêu cầu về bảo hành

Bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Mục 5. Bảng tiên lượng mời chào giá

Tiên lượng mời chào giá là cơ sở để nhà cung cấp tính toán, lập giá chào. Nhà cung cấp phải chào giá theo tiên lượng mời chào giá này. Trường hợp Nhà cung cấp thấy có phát sinh khối lượng so với khảo sát hiện trường và bản vẽ phương án kỹ thuật được duyệt thì sẽ chào giá thành mục riêng.

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
A	**Xưởng Clinker**		
I	**Nhà đặt lọc bụi**		
1	Tháo dỡ vách ngăn khung mắt cáo	m2	23,25
2	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M100, PCB40	m3	5,115

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
3	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M100, PCB40	m2	46,5
II	**Cải tạo phòng làm việc nhà 37 xưởng Clinker**		
1	Đục mở tường làm cửa, loại tường xây gạch chiều dày ≤33cm	m2	18,55
2	Phá dỡ nền gạch lá nem	m2	2,24
3	Phá dỡ nền – Nền láng vữa xi măng	m2	11,4
4	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm – đất các loại	m3	6,549
5	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô 2,5T	m3	6,549
6	Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao ≤28m	m2	8,0
7	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m2	0,080
8	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	2,3925
9	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m2	2,3925
10	Lát nền, sàn tiết diện gạch ≤0,25m2 vữa XM M25, PCB40	m2	108,878
11	Chống thấm bằng Sikagrout 318 bao 25kg	kg	25,0
12	Lát bể nước, gieegs nước, giếng cáp dày 2cm vữa XM M100, PCB40	m2	6,4
13	Công tác đấu nối dây điện, ổ cắm dây lõi 2x4mm	m	12,0
14	Công tác lắp đặt 02 ổ cắm âm tường	bộ	2,0
15	Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu tường	m2	8,117
16	Sơn Silicat vào các kết cấu đã bả, sơn vào tường (1 lớp lót, 2 lớp phủ)	m2	506,566
III	**Nền vòi đốt phụ và ống khói nhà làm nguội Clinker**		
1	Đào xúc đất để đắp hoặc ra bãi thải, bãi tập kết bằng thủ công, đất cấp II (30% khối lượng)	m3	26,917
2	Đào san đất bằng máy đào 1,25m3, đất cấp II (70% khối lượng)	100m3	0,3225
3	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m, đất cấp II	100m3	0,6657
4	Đắp đất bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K=0,9	100m3	1,1788
5	Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M250, đá 1x2, PCB40	m3	59,169
6	Mua bê tông thương phẩm đá 1x2 , M250	m3	60,6482
B	**Xưởng Nguyên liệu**		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
I	**Tường chắn kho dài ngăn chứa đất giàu sắt:**		
1	Đục tẩy bề mặt sàn bê tông	m2	30,18
2	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,35
3	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤18mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,8069
4	Ván khuôn gỗ tường thẳng - Chiều dày ≤45cm	100m2	1,056
5	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, M250, đá 1x2, PCB40	m3	16,707
6	Mua bê tông thương phẩm đá 1x2, M25	m3	17,124
II	**Tường chắn đống xả liệu máy nghiền liệu:**		
1	Đục tẩy bề mặt sàn bê tông	m2	3,5
2	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,0949
3	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤18mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,2744
4	Ván khuôn gỗ tường thẳng - Chiều dày ≤45cm	100m2	0,316
5	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, M250, đá 1x2, PCB40	m3	4,579
6	Mua bê tông thương phẩm đá 1x2 , m250	m3	4,693
7	Xây móng bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, vữa XM M75, PCB40	m3	3,3
8	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m2	14,0
III	**Bán giàn che đầu băng tải trạm cân đong liệu:**		
1	Gia công xà gồ thép (bán giàn+xà gồ thép hộp)	tấn	0,109
2	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	1,09
3	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m2	0,126
IV	**Sàn thao tác băng tải 03.03:**		
1	Gia công kết cấu thép lan can cầu đường sắt dàn kín	tấn	2,372
2	Lắp dựng kết cấu thép hệ khung dàn, sàn đạo trên cạn	tấn	2,372
V	**Tháo dỡ máng tôn thu nước mái kho tròn:**		
1	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤16m (Biện pháp thi công lắp giáo thao tác tháo máng nước 7m	100m2	18,639
2	Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao ≤28m máng tôn kích thước 30x20cm	m2	266,272
VI	**Vệ sinh máng nước mái kho dài:**		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Biện pháp thi công vệ sinh cỏ đất trong máng nước (vận dụng mã định mức Lợp mái ngói 22v/m2, chiều cao ≤16m,)	100m2	46,0
2	Công tác tạm tính thu dọn vệ sinh vận chuyển rác thải đổ đùng nơi quy định	bộ	1,0

Mục 6. Danh mục bản vẽ phương án kỹ thuật

TT	Tên bản vẽ	Số ký hiệu
1	Bản kẽ kỹ thuật	BVKT-01
2		BVKT-02
3		BVKT-03
4		BVKT -04

II. Tiêu chí đánh giá thư chào giá:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
I	**Tư cách của nhà cung cấp**	Hợp lệ	Không hợp lệ
II	**Đánh giá năng lực kinh nghiệm**	Có cam kết	Không có cam kết
II	**Đánh giá về kỹ thuật**		
1	Thuyết minh biện pháp thi công	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
2	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
3	Điều kiện bảo hành	Có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không có cam kết hoặc không cam kết theo yêu cầu
III	**Đánh giá về giá**	Phương pháp giá thấp nhất	

Thư chào giá của nhà cung cấp được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi có tất cả nội dung yêu cầu cơ bản đều được đánh giá là **"Đạt"**.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG[1]

Ngày:____ *[Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]*

Tên gói mua sắm: _____ *[Ghi tên gói mua sắm]*

Kính gửi: *[Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá]*

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số___*[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,____ *[Ghi tên nhà cung cấp],* có địa chỉ tại ____*[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp]* cam kết thực hiện gói mua sắm ____*[Ghi tên gói mua sắm]* theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá với tổng số tiền là ____*[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]*[2] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm]*[3].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Thư chào giá này với tư cách là nhà cung cấp.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.

4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong chào giá theo quy định của Bên mời chào giá khi tham dự gói mua sắm này.

5. Những thông tin kê khai trong Thư chào giá là trung thực.

Nếu Thư chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

Thư chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày[4], kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá [5].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp[6]

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào giá, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của Thư chào giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh.

(5) Ngày hết hạn nộp Thư chào giá theo quy định của Thư mời chào giá.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

Mẫu số 02

BIỂU CHÀO GIÁ CHI TIẾT

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Nhà đặt lọc bụi**				
1	Tháo dỡ vách ngăn khung mắt cáo	m2	23,25		
2	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M100, PCB40	m3	5,115		
3	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M100, PCB40	m2	46,5		
II	**Cải tạo phòng làm việc nhà 37 xưởng Clinker**				
1	Đục mở tường làm cửa, loại tường xây gạch chiều dày ≤33cm	m2	18,55		
2	Phá dỡ nền gạch lá nem	m2	2,24		
3	Phá dỡ nền – Nền láng vữa xi măng	m2	11,4		
4	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm – đất các loại	m3	6,549		
5	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô 2,5T	m3	6,549		
6	Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao ≤28m	m2	8,0		
7	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m2	0,080		
8	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	2,3925		
9	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m2	2,3925		
10	Lát nền, sàn tiết diện gạch ≤0,25m2 vữa XM M25, PCB40	m2	108,878		
11	Chống thấm bằng Sikagrout 318 bao 25kg	kg	25,0		
12	Lát bể nước, gieegs nước, giếng cáp dày 2cm vữa XM M100, PCB40	m2	6,4		
13	Công tác đấu nối dây điện, ổ cắm dây lõi 2x4mm	m	12,0		
14	Công tác lắp đặt 02 ổ cắm âm tường	bộ	2,0		
15	Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu tường	m2	8,117		
16	Sơn Silicat vào các kết cấu đã bả, sơn vào tường (1 lớp lót, 2 lớp phủ)	m2	506,566		
III	**Nền vòi đốt phụ và ống khói nhà làm nguội Clinker**				
1	Đào xúc đất để đắp hoặc ra bãi thải, bãi tập kết bằng thủ công, đất cấp II (30% khối lượng)	m3	26,917		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Đào san đất bằng máy đào 1,25m3, đất cấp II (70% khối lượng)	100m3	0,3225		
3	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m, đất cấp II	100m3	0,6657		
4	Đắp đất bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K=0,9	100m3	1,1788		
5	Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M250, đá 1x2, PCB40	m3	59,169		
6	Mua bê tông thương phẩm đá 1x2 , M250	m3	60,6482		
B	**Xưởng Nguyên liệu**				
I	**Tường chắn kho dài ngăn chứa đất giàu sắt:**				
1	Đục tẩy bề mặt sàn bê tông	m2	30,18		
2	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,35		
3	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤18mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,8069		
4	Ván khuôn gỗ tường thẳng - Chiều dày ≤45cm	100m2	1,056		
5	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, M250, đá 1x2, PCB40	m3	16,707		
6	Mua bê tông thương phẩm đá 1x2, M25	m3	17,124		
II	**Tường chắn đống xả liệu máy nghiền liệu:**				
1	Đục tẩy bề mặt sàn bê tông	m2	3,5		
2	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,0949		
3	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤18mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,2744		
4	Ván khuôn gỗ tường thẳng - Chiều dày ≤45cm	100m2	0,316		
5	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, M250, đá 1x2, PCB40	m3	4,579		
6	Mua bê tông thương phẩm đá 1x2 , m250	m3	4,693		
7	Xây móng bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, vữa XM M75, PCB40	m3	3,3		
8	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m2	14,0		
III	**Bán giàn che đầu băng tải trạm cân đong liệu:**				
1	Gia công xà gồ thép (bán giàn+xà gồ thép hộp)	tấn	0,109		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	1,09		
3	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m2	0,126		
IV	**Sàn thao tác băng tải 03.03:**				
1	Gia công kết cấu thép lan can cầu đường sắt dàn kín	tấn	2,372		
2	Lắp dựng kết cấu thép hệ khung dàn, sàn đạo trên cạn	tấn	2,372		
V	**Tháo dỡ máng tôn thu nước mái kho tròn:**				
1	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤16m (Biện pháp thi công lắp giáo thao tác tháo máng nước 7m	100m2	18,639		
2	Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao ≤28m máng tôn kích thước 30x20cm	m2	266,272		
VI	**Vệ sinh máng nước mái kho dài:**				
1	Biện pháp thi công vệ sinh cỏ đất trong máng nước (vận dụng mã định mức Lợp mái ngói 22v/m2, chiều cao ≤16m,)	100m2	46,0		
2	Công tác tạm tính thu dọn vệ sinh vận chuyển rác thải đổ đùng nơi quy định	bộ	1,0		
	Cộng trước thuế				
	Thuế GTGT 10%				
	Tổng cộng sau thuế				

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM

Ngày: _____*[Điền ngày tháng năm ký cam kết]*
Tên gói mua sắm: ____ *[Ghi tên gói mua sắm theo Phương án mua sắm được duyệt]*
Tên Phương án mua sắm: _____ *[Ghi tên PAMS]*

Kính gửi: *[Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá cạnh tranh]*

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh, văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số____*[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* và các tài liệu đính kèm Thư mời chào giá cạnh tranh do _____*[Ghi tên bên mời chào giá]* phát hành, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà cung cấp],* có địa chỉ tại _____*[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp]* cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói mua sắm, hợp pháp và theo đúng quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

Cam kết đủ tài chính để thực hiện gói mua sắm và không yêu cầu Bên A phải tạm ứng hợp đồng để thực hiện gói mua sắm cho đến khi phần việc được nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: /2020/HĐKT
V/v: Đường dân sinh qua Mỏ sét I

Căn cứ bộ luật dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ luật thương mại của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng kinh tế ngày / /2020;
Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMST ngày / /2020 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu (ký hiệu: XMST/2020/SCVKT);

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của Hai Bên.

Hôm nay, ngày / /2020, tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, chúng tôi gồm:

I. BÊN A	**: Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao**	
Đại diện	: Ông **Nguyễn Quang Huy**	Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ	: Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ	
Điện thoại	: 0210.3884927	Fax: 0210.3884.929
Mã số thuế	: 2600279082	
Tài khoản	: 118 600 399 566	
Ngân hàng	: TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Phú Thọ.	
II. BÊN B	**:**	
Đại diện	:	Chức vụ:.....
Địa chỉ	:	
Điện thoại	:	Fax:.....
Mã số thuế	:	
Tài khoản	:	
Ngân Hàng	:	

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Nội dung công việc:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thi công Phần việc: Cung cấp vật tư và thi công sửa chữa vật kiến trúc xưởng Clinker và xưởng Nguyên liệu theo bản vẽ phương án kỹ thuật được Bên A duyệt với nội dung công việc, khối lượng quy định tại điều 4 của hợp đồng.

Điều 2. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng:

Thi công xây dựng các nội dung công việc nêu tại Điều 1 theo đúng bản vẽ phương án kỹ thuật đã được phê duyệt và theo thỏa thuận giữa Hai Bên; đảm bảo chất lượng đúng qui chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam, thực hiện theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 4. Giá trị và Loại Hợp đồng:

4.1. Giá trị Hợp đồng: **đồng.**

Bằng chữ : ./.

Giá trị Hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT và các chi phí có liên quan.

Biểu đơn giá chi tiết:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Nhà đặt lọc bụi**				
1	Tháo dỡ vách ngăn khung mắt cáo	m2	23,25		
2	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M100, PCB40	m3	5,115		
3	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M100, PCB40	m2	46,5		
II	**Cải tạo phòng làm việc nhà 37 xưởng Clinker**				
1	Đục mở tường làm cửa, loại tường xây gạch chiều dày ≤33cm	m2	18,55		
2	Phá dỡ nền gạch lá nem	m2	2,24		
3	Phá dỡ nền – Nền láng vữa xi măng	m2	11,4		
4	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm – đất các loại	m3	6,549		
5	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô 2,5T	m3	6,549		
6	Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao ≤28m	m2	8,0		
7	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m2	0,080		
8	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	2,3925		
9	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m2	2,3925		
10	Lát nền, sàn tiết diện gạch ≤0,25m2 vữa XM M25, PCB40	m2	108,878		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
11	Chống thấm bằng Sikagrout 318 bao 25kg	kg	25,0		
12	Lát bể nước, gieegs nước, giếng cáp dày 2cm vữa XM M100, PCB40	m2	6,4		
13	Công tác đấu nối dây điện, ổ cắm dây lõi 2x4mm	m	12,0		
14	Công tác lắp đặt 02 ổ cắm âm tường	bộ	2,0		
15	Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu tường	m2	8,117		
16	Sơn Silicat vào các kết cấu đã bả, sơn vào tường (1 lớp lót, 2 lớp phủ)	m2	506,566		
III	**Nền vòi đốt phụ và ống khói nhà làm nguội Clinker**				
1	Đào xúc đất để đắp hoặc ra bãi thải, bãi tập kết bằng thủ công, đất cấp II (30% khối lượng)	m3	26,917		
2	Đào san đất bằng máy đào 1,25m3, đất cấp II (70% khối lượng)	100m3	0,3225		
3	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m, đất cấp II	100m3	0,6657		
4	Đắp đất bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K=0,9	100m3	1,1788		
5	Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M250, đá 1x2, PCB40	m3	59,169		
6	Mua bê tông thương phẩm đá 1x2 , M250	m3	60,6482		
B	**Xưởng Nguyên liệu**				
I	**Tường chắn kho dài ngăn chứa đất giàu sắt:**				
1	Đục tẩy bề mặt sàn bê tông	m2	30,18		
2	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,35		
3	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤18mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,8069		
4	Ván khuôn gỗ tường thẳng - Chiều dày ≤45cm	100m2	1,056		
5	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, M250, đá 1x2, PCB40	m3	16,707		
6	Mua bê tông thương phẩm đá 1x2, M25	m3	17,124		
II	**Tường chắn đống xả liệu máy nghiền liệu:**				
1	Đục tẩy bề mặt sàn bê tông	m2	3,5		
2	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,0949		
3	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤18mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,2744		
4	Ván khuôn gỗ tường thẳng - Chiều dày ≤45cm	100m2	0,316		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
5	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, M250, đá 1x2, PCB40	m3	4,579		
6	Mua bê tông thương phẩm đá 1x2 , m250	m3	4,693		
7	Xây móng bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, vữa XM M75, PCB40	m3	3,3		
8	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m2	14,0		
III	**Bán giàn che đầu băng tải trạm cân đong liệu:**				
1	Gia công xà gồ thép (bán giàn+xà gồ thép hộp)	tấn	0,109		
2	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	1,09		
3	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m2	0,126		
IV	**Sàn thao tác băng tải 03.03:**				
1	Gia công kết cấu thép lan can cầu đường sắt dàn kín	tấn	2,372		
2	Lắp dựng kết cấu thép hệ khung dàn, sàn đạo trên cạn	tấn	2,372		
V	**Tháo dỡ máng tôn thu nước mái kho tròn:**				
1	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤16m (Biện pháp thi công lắp giáo thao tác tháo máng nước 7m	100m2	18,639		
2	Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao ≤28m máng tôn kích thước 30x20cm	m2	266,272		
VI	**Vệ sinh máng nước mái kho dài:**				
1	Biện pháp thi công vệ sinh cỏ đất trong máng nước (vận dụng mã định mức Lợp mái ngói 22v/m2, chiều cao ≤16m,)	100m2	46,0		
2	Công tác tạm tính thu dọn vệ sinh vận chuyển rác thải đổ đùng nơi quy định	bộ	1,0		
	Cộng trước thuế				
	Thuế GTGT 10%				
	Tổng cộng sau thuế				

4.2. Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 5. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng:

5.1. Quyết toán Hợp đồng: Sau khi Bên B hoàn thành công việc tại Điều 1, Hai Bên tiến hành lập Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành; nghiệm thu phần

việc hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Hồ sơ quyết toán sẽ được Bên B lập và trình Bên A duyệt. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ quyết toán được Hai Bên ký, công văn đề nghị thanh toán kèm theo hóa đơn GTGT đúng quy định, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 95% giá trị quyết toán hợp đồng bao gồm cả giá trị đã tạm ứng và giữ lại 5% giá trị quyết toán để bảo hành công việc hoàn thành.

Nếu Bên B cung cấp Giấy bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán và có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao và đưa vào sử dụng, thì Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán hợp đồng.

a. Khối lượng quyết toán: Theo khối lượng thực tế Bên B thi công được Bên A nghiệm thu phù hợp với hồ sơ bản vẽ phương án kỹ thuật được duyệt và các sửa đổi bổ sung (nếu có) được cấp có thẩm quyền của Bên A phê duyệt.

b. Trong trường hợp phát sinh nội dung công việc mới (ngoài Hợp đồng) không có đơn giá trong Hợp đồng, Hai Bên thống nhất lập đơn giá theo nguyên tắc như sau:

+ Định mức Vật liệu, Nhân công, Máy thi công để triết tính đơn giá căn cứ theo các tập Định mức Dự toán Xây dựng công trình hiện hành của Nhà nước;

+ Đơn giá Vật liệu, Nhân công, Máy thi công theo đơn giá đã được Hai Bên thống nhất trong hợp đồng;

+ Trường hợp các mục vật tư không có đơn giá đã được thống nhất trong hợp đồng thì giá quyết toán được xác định là giá thấp nhất trên cơ sở so sánh giữa giá hóa đơn GTGT Bên B đã mua và giá trong Công bố giá Liên Sở TC-XD tỉnh Phú Thọ ban hành tại thời điểm thi công.

+ Nếu trong Công bố giá Liên Sở TC-XD tỉnh Phú Thọ không có giá thì Hai Bên thỏa thuận trên cơ sở tham khảo giá thị trường và giá hóa đơn GTGT Bên B đã mua vật tư.

5.2 Thanh lý hợp đồng:

Hết thời gian bảo hành theo Điều 7 của Hợp đồng và Bên B đã xử lý xong các vấn đề phát sinh (nếu có), Hai Bên tiến hành lập Biên bản xác nhận hoàn thành công tác bảo hành. Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý sau khi Hai Bên thực hiện xong các nghĩa vụ của mình và không còn vướng mắc gì.

5.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua Ngân hàng hoặc đối trừ công nợ.

5.4. Đồng tiền thanh toán: VNĐ.

Điều 6. Trách nhiệm của Các Bên:

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

a. Bàn giao và chỉ dẫn cho Bên B mặt bằng vị trí thi công hạng mục công trình;

b. Cung cấp cho Bên B hồ sơ bản vẽ phương án kỹ thuật được duyệt và tài liệu cần thiết liên quan đến công việc.

c. Giám sát việc thực hiện Hợp đồng, Tổ chức nghiệm thu vật liệu đầu vào, công việc xây dựng, và nhận bàn giao công việc hoàn thành theo thoả thuận Hợp đồng và theo quy định của Nhà nước về nghiệm thu, bàn giao công việc xây dựng hoàn thành.

d. Thanh toán cho Bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này khi Bên B có đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh quyết toán và các chứng từ liên quan khác kèm theo.

e. Giải quyết các thắc mắc, kiến nghị của Bên B liên quan đến thực hiện hợp đồng.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

a. Tiếp nhận và quản lý mặt bằng thi công, hồ sơ bản vẽ phương án kỹ thuật đã được duyệt và tài liệu cần thiết liên quan đến công việc do Bên A giao.

b. Lập biện pháp kỹ thuật, tiến độ thi công và thống nhất với Bên A trước khi thi công. Chịu trách nhiệm và thực hiện khắc phục, đền bù nếu trong quá trình thi công làm ảnh hưởng tới các công trình lân cận của Bên A

c. Đảm bảo chất lượng công việc theo đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng nêu tại Điều 2 và theo tiêu chuẩn quy phạm hiện hành của Nhà nước.

d. Đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ theo quy định của Nhà nước.

e. Thông báo cho Bên A thời gian nghiệm thu vật tư đầu vào, chất lượng, khối lượng công việc hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đúng trình tự theo quy định.

f. Sau khi nghiệm thu, bàn giao công trình phải di chuyển nhân lực, thiết bị và các tài sản khác của Bên B ra khỏi công trình.

g. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ thanh, quyết toán hợp đồng theo quy định, hoá đơn giá trị gia tăng và phối hợp với Bên A trong việc tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán Hợp đồng.

h. Trong quá trình thực hiện công việc, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, Bên B phải thông báo kịp thời cho Bên A và phối hợp tìm phương án giải quyết.

i. Thực hiện bảo hành công việc hoàn thành theo qui định tại Điều 7 của Hợp đồng.

Điều 7. Bảo hành:

7.1. Bên B có trách nhiệm bảo hành các hạng mục công trình hoàn thành kể từ ngày A-B nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

7.2. Thời gian bảo hành: 12 tháng.

7.3. Nội dung bảo hành: Trong thời gian bảo hành, Bên B có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa, thay thế những hư hỏng, hoặc khi công trình đưa vào khai thác sử dụng không bình thường được xác định do chất lượng thi công của Bên B gây ra.

Điều 8. Phạt vi phạm Hợp đồng:

8.1. Nếu chậm tiến độ thi công: Nhà thầu sẽ bị phạt **1,0%** giá trị Hợp đồng/01 ngày chậm tiến độ; Số ngày chậm không được vượt quá 10 ngày;

8.2. Nếu đến ngày thứ 10 mà Bên B vẫn chậm tiến độ (nguyên nhân do lỗi của Bên B) thì Bên A có quyền dừng thực hiện Hợp đồng và mời đơn vị khác vào thực hiện phần giá trị khối lượng công việc còn lại theo giá trị Hợp đồng.

Trường hợp chi phí thi công phần khối lượng còn lại lớn hơn giá trị còn lại của Hợp đồng thì Bên B có trách nhiệm bồi thường (giá trị bồi thường được trừ vào giá trị quyết toán phần khối lượng Bên B đã thực hiện được Hai Bên A-B nghiệm thu).

8.3. Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định tại Điều 5 thì Bên A sẽ phải trả lãi của giá trị chậm thanh toán theo lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng trên số tiền chậm thanh toán tại thời điểm chậm trả. Thời gian chậm trả không quá 60 ngày.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

9.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng.

9.2. Tất cả các sửa đổi nội dung của Hợp đồng này chỉ có giá trị bằng văn bản có đầy đủ chữ ký và dấu của Hai Bên.

9.3. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, Hai Bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của Mỗi Bên và quyền lợi của Nhà nước. Nếu Hai Bên không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Toà án để

xét xử theo quy định. Quyết định của Toà án là phán quyết cuối cùng mà Hai Bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do Bên sai chịu.

9.4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
Nguyễn Quang Huy	
Tổng giám đốc	Giám đốc

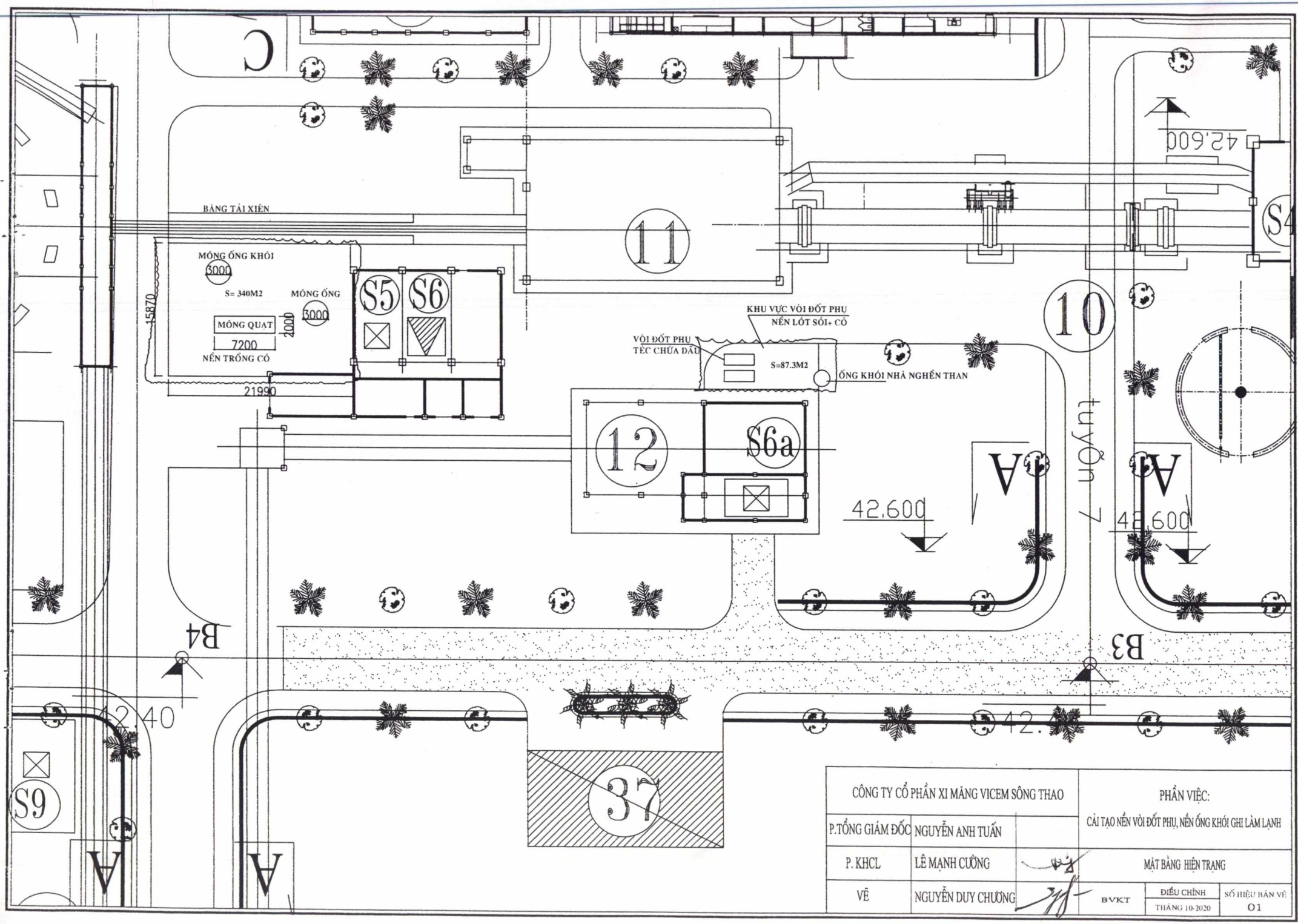

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO			PHẦN VIỆC: CẢI TẠO NỀN VÒI ĐỐT PHỤ, NỀN ỐNG KHÓI GHI LÀM LẠNH	
P.TỔNG GIÁM ĐỐC	NGUYỄN ANH TUẤN			
P. KHCL	LÊ MẠNH CƯỜNG		MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	
VẼ	NGUYỄN DUY CHƯƠNG		BVKT	ĐIỀU CHỈNH THÁNG 10-2020 / SỐ HIỆU BẢN VẼ 01

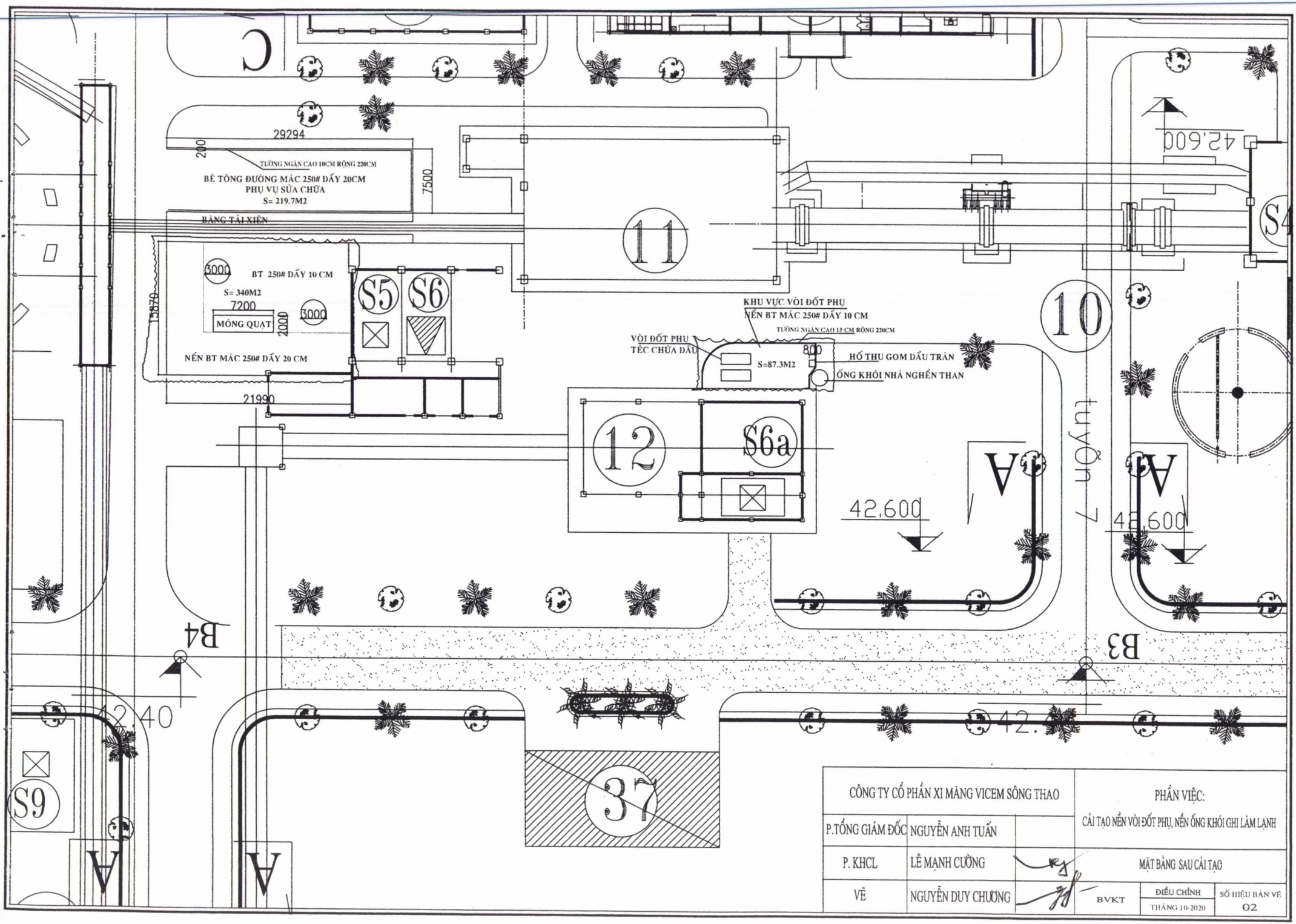

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO			PHẦN VIỆC:	
P.TỔNG GIÁM ĐỐC	NGUYỄN ANH TUẤN		CẢI TẠO NỀN VÒI ĐỐT PHỤ, NỀN ỐNG KHÓI GHI LÀM LẠNH	
P. KHCL	LÊ MẠNH CƯỜNG		MẶT BẰNG SAU CẢI TẠO	
VẼ	NGUYỄN DUY CHƯƠNG		BVKT	ĐIỀU CHỈNH THÁNG 10-2020 / SỐ HIỆU BẢN VẼ 02

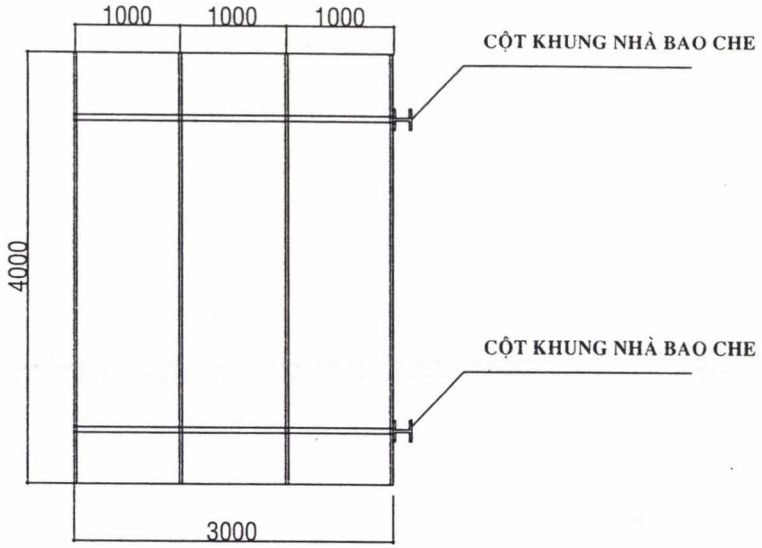

MẶT BẰNG BÁN GIÀN

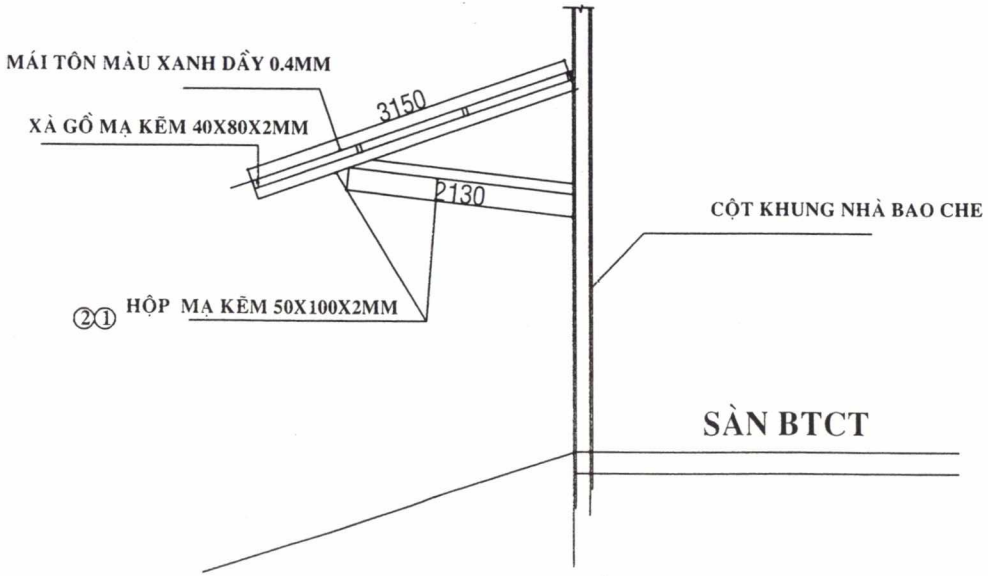

MẶT ĐỨNG BÁN GIÀN

BÁN GIÀN BAO CHE TRẠM CÂN ĐONG NGHIỀN LIỆU

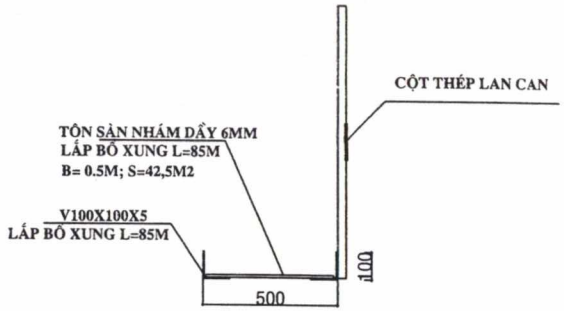

CHI TIẾT BỔ SUNG SÀN THAO TÁC BĂNG TẢI 03.03 (CHIỀU DÀI 85M)

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

STT	HÌNH DẠNG	ĐK	L 1 Thanh (m)	Số lượng thanh 1 cấu kiện	Số cấu kiện	Tổng L (m)	Tổng trọng lượng (kg)
I	TƯỜNG CHẮN 1 KHO ĐẤT CHẤU SẤT						
1	850 1450	12	2.3	129	1	296.7	263
2	250 1450	12	1.7	129	1	219.3	195
3	25200	10	25.2	10	1	252	155
4	25200	10	25.2	5	1	126	78
5	250	16	0.25	360	1	90	142
	THÉP BIỆN PHÁP	10	0.25	150	1	37.5	23
II	TƯỜNG CHẮN 2 KHO ĐẤT CHẤU SẤT						
1	250 950	12	1.2	75	1	90	80
2	250 950	12	1.2	75	1	90	80
3	15000	10	15	8	1	120	74
4	15000	10	15	3	1	45	28
5	250	16	0.25	120	1	30	47
	THÉP BIỆN PHÁP	10	0.25	100	1	25	15
III	TƯỜNG CHẮN VAN HAI NGĂN MÁY NGHIỀN LIỆU						
1	250 1400	12	1.65	35	1	57.75	51
2	250 1400	12	1.65	35	1	57.75	51
3	7000	10	7	10	1	70	43
4	7000	10	7	3	1	21	13
5	250	16	0.25	56	1	14	22
	THÉP BIỆN PHÁP	10	0.25	100	1	25	15
IV	GIẰNG TƯỜNG (03 CÁI)						
5	170 10000 170	14	10.34	4	3	124.08	150
6	170 250	6	0.94	37.5	3	105.75	23
V	BAN GIAN TRẠM CÂN ĐỔNG LIỆU						
	HỘP 50X100X2		3.15	2	1	6.3	
	HỘP 50X100X2		2.13	2	1	4.26	
	HỘP 40X80X2		4	4	1	16	
VI	SÀN THAO TÁC BĂNG TẢI 03.03						
	V100X100X5		85	1	1	85	
	TÔN NHÁM 0.5*85		85	1	1	85	
						D>10	453
						D<18	1.081

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO		PHẦN VIỆC: CẢI TẠO VẬT KIẾN TRÚC XƯỞNG NGUYÊN LIỆU	
P.TỔNG GIÁM ĐỐC	NGUYỄN ANH TUẤN		
PP. KHCL	LÊ MẠNH CƯỜNG	BẢN VẼ BỔ XUNG BÁN GIÀN TRẠM CÂN ĐONG NGHIỀN LIỆU BẢN VẼ BỔ XUNG SÀN THAO TÁC BĂNG TẢI 03.03	
VẼ	NGUYỄN DUY CHƯƠNG	BVKT	THÁNG 10-2020	01

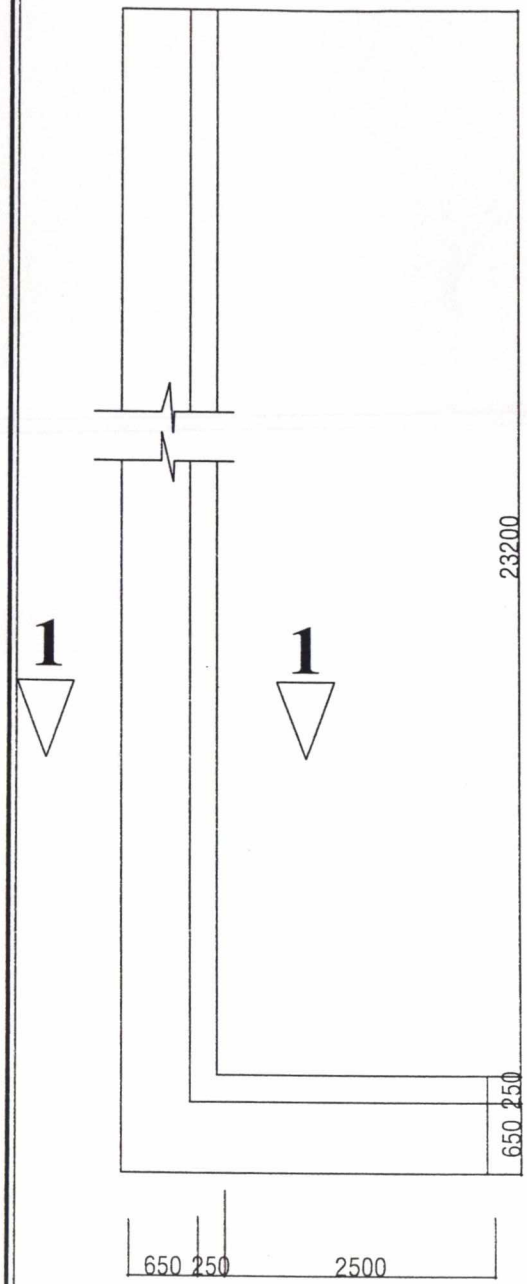

TƯỜNG CHẮN 1 BÊN MÁY DẢI

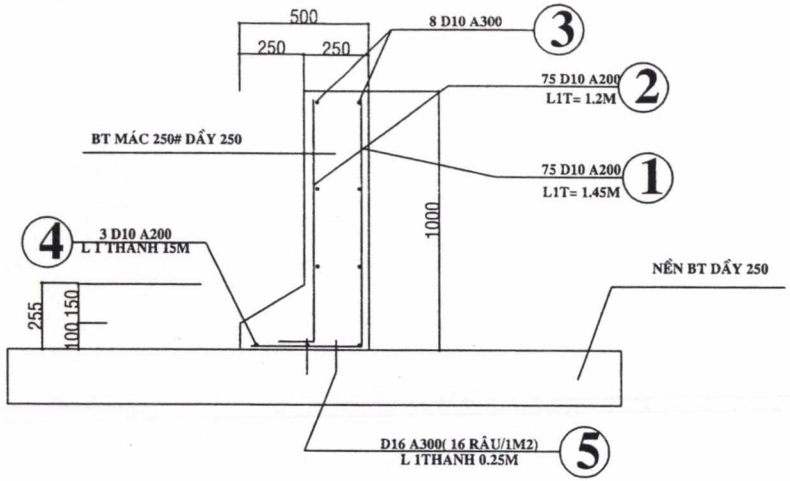

MẶT CẮT 2-2
TỔNG CHIỀU DÀI 15 M

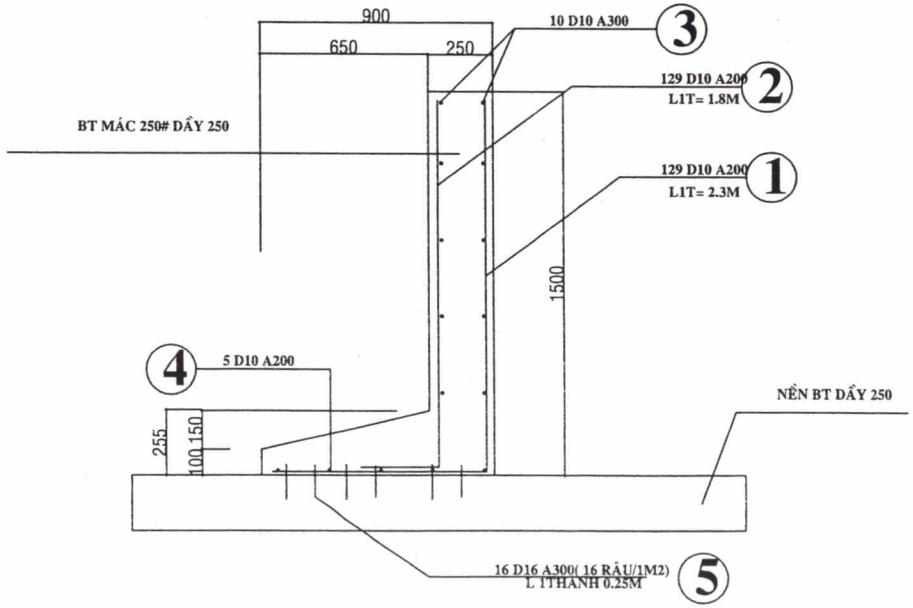

MẶT CẮT 1-1
TỔNG CHIỀU DÀI 25.2M

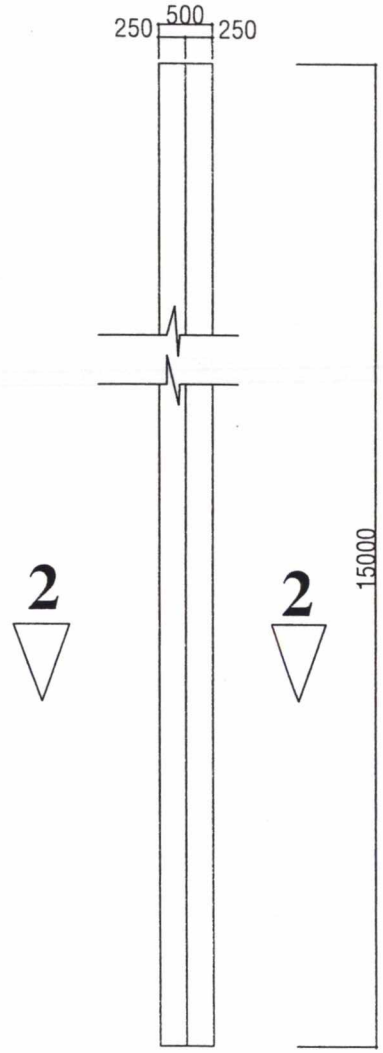

TƯỜNG CHẮN 2 BÊN RÚT LIỆU

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO			PHẦN VIỆC: CẢI TẠO VẬT KIẾN TRÚC XƯỞNG NGUYÊN LIỆU	
P.TỔNG GIÁM ĐỐC	NGUYỄN ANH TUẤN			
PP. KHCL	LÊ MẠNH CƯỜNG		BẢN VẼ BỔ XUNG TƯỜNG CHẮN KHO DÀI KHOANG CHỨA ĐẤT DẦU SÁT	
VẼ	NGUYỄN DUY CHƯƠNG		BVKT	THÁNG 10-2020

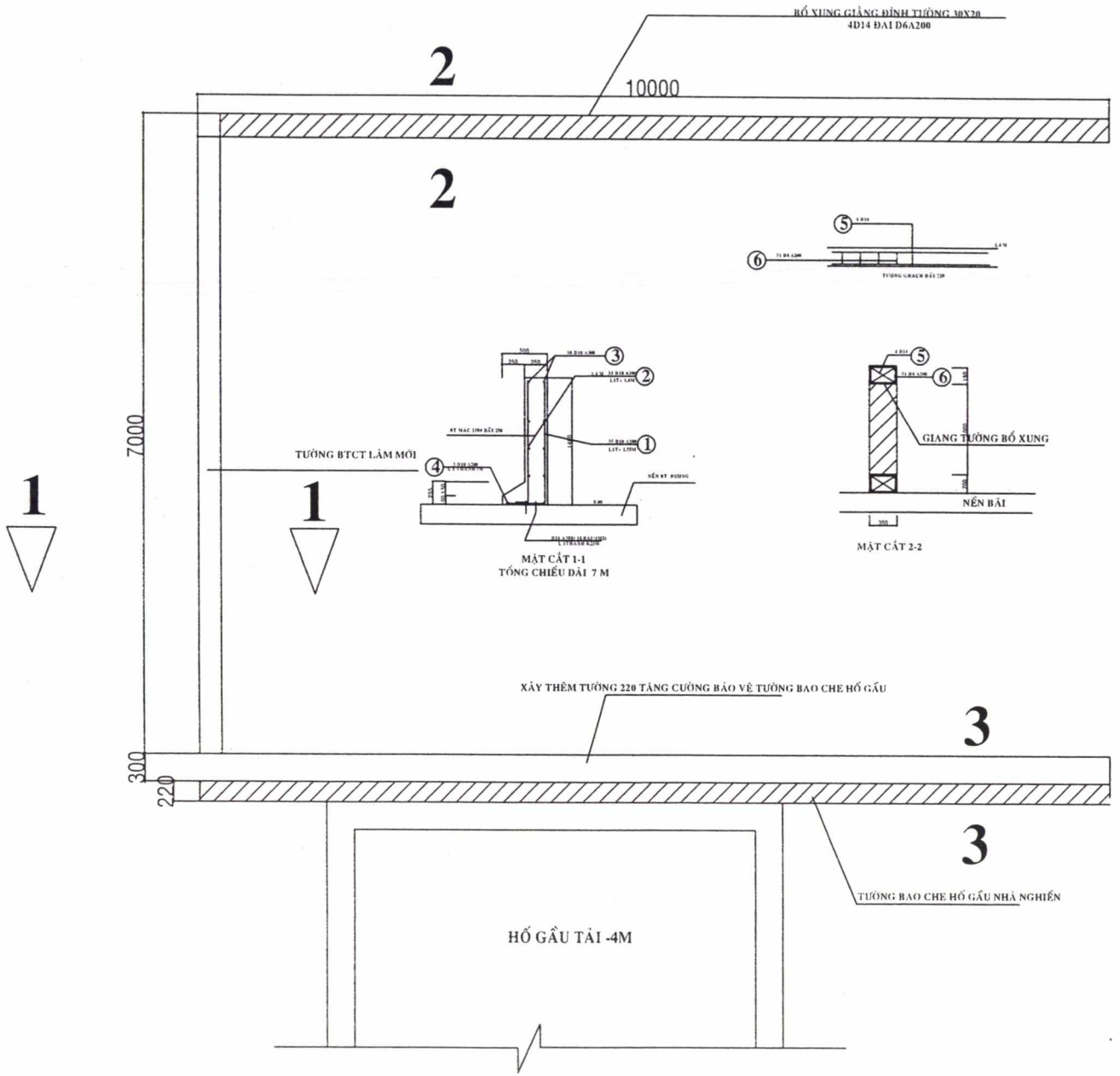

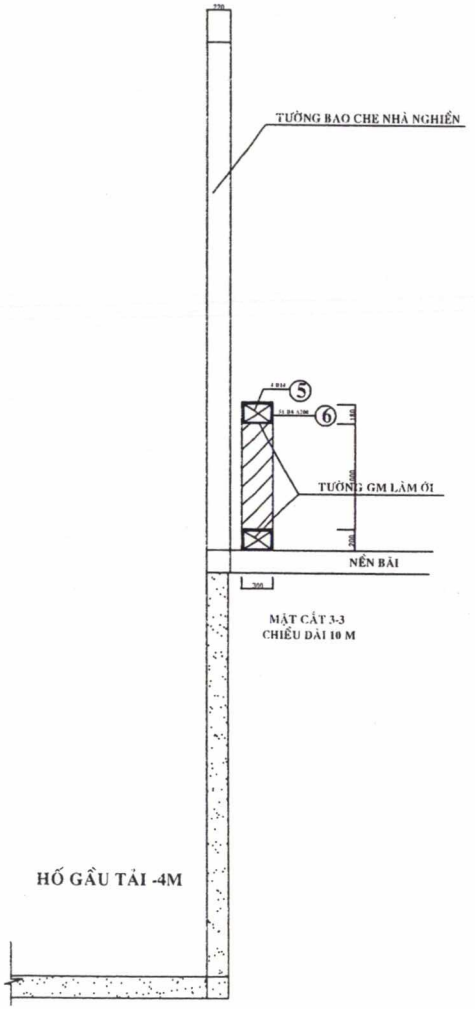

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO			PHẦN VIỆC: CẢI TẠO VẬT KIẾN TRÚC XƯỞNG NGUYÊN LIỆU	
P.TỔNG GIÁM ĐỐC	NGUYỄN ANH TUẤN			
PP. KHCL	LÊ MẠNH CƯỜNG		BẢN VẼ BỔ XUNG TƯỜNG VAN HAI NGHÀ BÀI XÀ LIỆU NHÀ NGHIỀN LIỆU	
VẼ	NGUYỄN DUY CHƯƠNG		BVKT	THÁNG 10-2020

cải tạo phòng làm việc xưởng nhà 37 xưởng Clanhker:		
Tên công việc	**ĐV Tính**	**Khối lượng**
Đục mở tường làm cửa, loại tường xây gạch chiều dày ≤33cm	m2	18,5500
cửa: 1*2,75 = 2,75		
Phá bỏ tường ngăn: 4*3,95 = 15,8		
Phá dỡ nền gạch lá nem	m2	2,2400
2,24 = 2,24		
Phá dỡ nền - Nền láng vữa xi măng	m2	11,4000
măng nước: 8*0,8 = 6,4		
Trần nhà: 2,5*2 = 5		
Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - đất các loại	m3	6,5490
(2,75+15,8)*0,28+2,24*0,5+6,4*0,025+5*0,015 = 6,549		
Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 2,5T	m3	6,5490
6,549 = 6,549		
Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao ≤28m	m2	8,0000
8*1 = 8		
Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m2	0,0800
8/100 = 0,08		
Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	2,3925
0,87*2,75 = 2,3925		
Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m2	2,3925
0,87*2,75 = 2,3925		
Lát nền, sàn tiết diện gạch ≤0,25m2, vữa XM M25, XM PCB40	m2	2,2400
14*0,4*0,4 = 2,24		
chống thấm bằng Sikagrout 318 bao 25kg	kg	25,0000
Láng bể nước, giếng nước, giếng cáp dày 2cm, vữa XM M100, PCB40	m2	6,4000
8*0,8 = 6,4		
Công tác tạm tính đấu nối dây điện ổ cắm dây lõi 2x4mm	m	12,0000
12 = 12		
Công tác tạm tính lắp đặt 02 ổ cắm âm tường	bộ	2,0000
2 = 2		
Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu - tường	m2	8,1170
Bịt cửa: 0,87*2,75*2 = 4,785		
0,28*(3,95*2+4) = 3,332		
Sơn Silicat vào các kết cấu đã bả, sơn vào tường (1 lớp lót, 2 lớp phủ)	m2	506,5665
tường dọc: 11,6*6*3,95 = 274,92		
Tường ngang: 9,9*5*3,95 = 195,525		
trần: 9,9*11,16 = 110,484		
Trừ cửa đi: 0,85*2,75*2*-5 = -23,375		
Trư cửa sổ: 1,75*1,37*-5 = -11,9875		
trư ghạch ốp: (3,6*2+4,2*2)*-2,5 = -39		

Nhà đặt lọc bụi:		
Tên công việc	**ĐV Tính**	**Khối lượng**
Tháo dỡ vách ngăn khung mắt cáo	m2	23,2500
S1: 2*1,5*4 = 12		
S2: 2*0,6*5 = 6		
DD: 2,1*2,5*1 = 5,25		
Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M100, PCB40	m3	5,1150
S1: 2*1,5*0,22*4 = 2,64		
S2: 2*0,6*0,22*5 = 1,32		
DD: 2,1*2,5*0,22*1 = 1,155		
Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M100, PCB40	m2	46,5000
S1: 2*1,5*2*4 = 24		
S2: 2*0,6*2*5 = 12		
DD: 2,1*2,5*2*1 = 10,5		

NỀN VÒI ĐỐT PHỤ VÀ ỐNG KHÓI NHÀ LÀM NGUỘI CLANHKE:		
Tên công việc	**ĐV Tính**	**Khối lượng**
Đào xúc đất để đắp hoặc ra bãi thải, bãi tập kết bằng thủ công - Cấp đất II(30% khối lượng)	1m3	26,9172
87,3*0,15 = 13,095		
(340-(7*2+3,14*3*2))*0,15*30% = 13,8222		
Đào san đất bằng máy đào 1,25m3 - Cấp đất II (70%khối lượng)	100m3	0,3225
(340-(7*2+3,14*3*2))*0,15*70%/100 = 0,3225		
Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m - Cấp đất II	100m3	0,6657
((13,09+13,82)/100+0,32)*1,13 = 0,6657		
Đắp đất bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K = 0,90	100m3	1,1788
(0,666/1,13)*2 = 1,1788		
Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M300, đá 1x2, PCB40	m3	59,1690
87,3*0,15 = 13,095		
(340-(7*2+3,14*3*2))*0,15 = 46,074		
Công tác tạm tính mua bê tông thương phẩm đá 1x2, m250		60,6482
(46,074+13,095)*1,025 = 60,6482		

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO			PHẦN VIỆC: CẢI TẠO NỀN VÒI ĐỐT PHỤ, NỀN ỐNG KHÓI GHI LÀM LẠNH PHÒNG LÀM NHÀ XƯỞNG CLINHKER NHÀ SỐ 37	
P.TỔNG GIÁM ĐỐC	NGUYỄN ANH TUẤN			
P. KHCL	LÊ MẠNH CƯỜNG		THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC CẢI TẠO	
VẼ	NGUYỄN DUY CHƯƠNG		ĐIỀU CHỈNH THÁNG 10-2020	SỐ HIỆU BẢN VẼ 03